

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ- TRUYỀN THÔNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông

Tên học phần bằng tiếng Anh: Media ethic and law

Mã học phần: PT02306

Loại môn học: *Cơ sở ngành*

Số tín chỉ : 03 (1,5 tín chỉ lý thuyết; 1,25 tín chỉ thực hành, 0,25 tín chỉ tự học).

Số tiết học: 71,25 tiết (trong đó 22,5 tiết lý thuyết, 37,5 tiết thực hành, 11,25 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 78,75 giờ

Loại học phần: *bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2,3

Môn học tiên quyết: Pháp luật đại cương, Cơ sở lý luận Báo chí

Các yêu cầu khác đối với học phần: Phòng học có máy chiếu, thư viện có các học liệu liên quan đến học phần

Bộ môn/Khoa phụ trách: Lý luận và lịch sử, khoa Phát thanh và Truyền hình

Văn phòng khoa: Phát thanh và Truyền hình

Người phụ trách: ghi tên, học hàm học vị: TS. Nguyễn Thùy Vân Anh

Điện thoại, email: 0912821884, ntvananhptth@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy (nếu có)

- TS. Nguyễn Thùy Vân Anh, sdt 0912821884,

Email: ntvananhptth@gmail.com

- TS. Đinh Thị Xuân Hòa, sdt: 0904124942,

Email: dingxuanhoa.ajc@gmail.com

- ThS. Trần Thị Phương Lan, sdt : 0963385555,

Email: lanminhan2007@gmail.com

- ThS. Phạm Quỳnh Trang, sdt: 0988179075,

Email: quynhtrang0502@gmail.com.

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về pháp luật báo chí, truyền thông và đạo đức nghề nghiệp; sinh viên sau khi học xong học phần

này có thái độ tôn trọng pháp luật và các quy định về đạo đức nghề nghiệp; học phần cũng đòi hỏi sinh viên phải xây dựng được năng lực tư duy pháp lý, phân tích được sự kiện pháp lý trong hoạt động nghiệp vụ; rèn luyện cho sinh viên ý thức, thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

+Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản như lịch sử, khái niệm, đặc điểm của luật pháp và đạo đức báo chí truyền thông ở Việt Nam.

+Đồng thời sinh viên nêu được, phân tích những quy định cụ thể đối với hoạt động báo chí, xuất bản, quảng cáo, sở hữu trí tuệ đang được áp dụng.

+Sinh viên cũng trình bày, so sánh, phân tích được những yêu cầu đối với phẩm chất đạo đức của nhà báo trong điều kiện hiện nay.

- Kỹ năng

+Sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích các sự kiện pháp lý, nhận diện các hành vi vi phạm pháp luật báo chí truyền thông.

+Bên cạnh đó sinh viên được hình thành các kỹ năng mềm cần có trong hoạt động tác nghiệp, thu thập thông tin để làm sao phù hợp với các quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức mà nhà báo cần có.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+Sinh viên được rèn luyện ý thức kiên trì, thái độ học hỏi, trau dồi kiến thức, kỹ năng để trở thành nhà báo có ý thức thượng tôn pháp luật, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật cũng như các yêu cầu về đạo đức.

+Bên cạnh đó sinh viên cũng hiểu được thực tiễn việc thực hiện pháp luật trong thực tế, có khả năng phân tích được các sự kiện pháp lý.

3. Chuẩn đầu ra học phần

| STT | Chuẩn đầu ra học phần (CLOs) | Phương pháp dạy - học | Hình thức KTĐG |
|------|--|-----------------------|------------------|
| CLO1 | Trình bày được hệ thống khái niệm công | Nêu vấn đề, | Điểm danh chuyên |

| | | | |
|-------------|---|--|---|
| | cụ về nhà nước, pháp luật, pháp luật báo chí và truyền thông, đạo đức nghề nghiệp trong nước và quốc tế. | hỏi đáp, thuyết trình, tự học | cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập |
| CLO2 | Phân tích được các quy định, đặc điểm của pháp luật báo chí truyền thông Việt Nam, quy ước đạo đức nghề nghiệp nhà báo Việt Nam. | Nêu vấn đề, thảo luận, bài tập nhóm, thuyết trình, tự học | Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập |
| CLO3 | Phân tích và đánh giá sự kiện pháp lý, có khả năng vận dụng nghiêm túc và linh hoạt các quy định của luật pháp cũng như đạo đức vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp | Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học | Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập, bài kiểm tra giữa kỳ |
| CLO4 | Kỹ năng giao tiếp ứng xử, xử lý lý các tình huống chủ động; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tư duy pháp lý, tư duy hệ thống | Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học | Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập |
| CLO5 | Hình thành thái độ nghiêm túc, cầu thị và chuyên nghiệp đối với nghề nghiệp; thường xuyên nâng cao kiến thức luật pháp và chấp hành tốt luật pháp báo chí, truyền bá tri thức môn học; rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp; trung thực, khách quan, công tâm, dũng cảm trong nghề nghiệp vì lợi ích chung; yêu nghề và tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với các đồng nghiệp | Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học | Bài kiểm tra cuối kỳ |

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

| TT | Tuần | Nội dung | Số tiết | | | | | Tự học | CĐR học phần (CLOs) |
|----|---------|--|-----------|------------|---------------------|---------------------|----------------------|--------|---------------------|
| | | | Lý thuyết | | Thực hành | | | | |
| | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Tại phòng lý thuyết | Tại phòng thực hành | Thực địa/ trực tuyến | | |
| | 1,2 | Chương 1: Pháp luật báo chí truyền thông | 2,5 | | | | 5 | 7,5 | 1,2 |
| | | 1.1 Tổng quan về pháp luật và luật báo chí | | | | | | | |
| | | 1.2Vai trò của pháp luật báo chí truyền thông, mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức | | | | | | | |
| | | Tự học có hướng dẫn: Quá trình hình thành và phát triển của các quy định đối với hoạt động báo chí từ khi báo chí ra đời ở Việt Nam hiện nay | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 5 | 1,5 |
| | 3,4,5,6 | Chương 2: Pháp luật Báo chí và Truyền thông | 5 | 5 | 7,5 | | | 7,5 | 2,3,4,5 |
| | | 2.1. Luật Báo chí và những quy định hiện hành | | | | | 5 | | |
| | | 2.2.Luật xuất bản và những quy định hiện hành | | | | | 5 | | |
| | | 2.3. Luật quảng cáo và những quy định hiện hành | | | | | 5 | | |
| | | 2.4. Luật sở hữu trí tuệ, bản quyền, quyền riêng tư và một số quy định khác | | | | | 5 | | |
| | | Tự học có hướng dẫn: nghiên cứu thực trạng thực hiện các quy định trong các văn bản luật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 5 | 1,5 |

| | | | | | | | | | |
|--|-------|---|------------|------------|------------|----------|-----------|--------------|----------------|
| | 7,8,9 | Chương 3: Đạo đức báo chí truyền thông | 5 | 2,5 | | | 5 | 7,5 | 2,3,4,5 |
| | | 3.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn vấn đề đạo đức | | | | | | | |
| | | 3.2. Các mối quan hệ trong đạo đức báo chí và truyền thông | | | | | | | |
| | | 3.3. Các quy định về đạo đức nghề nghiệp trên thế giới | | | | | | | |
| | | Tự học có hướng dẫn: Đạo đức báo chí truyền thông có tác động như thế nào tới hoạt động báo chí | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1,25 | 1,5 |
| | 10 | Tổng kết học phần | 2,5 | | | | | | 5 |
| | | Tổng | 15 | 7,5 | 7,5 | 0 | 30 | 11,25 | |

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

| CLOs | PLOs | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------|------|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|
| | 1 | 2 | 3 | 3 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| CLO1 | | | | | 5 | | | 4 | | 4 | | | 4 | 3 | 3 |
| CLO2 | | | | | 5 | | | 4 | | 4 | | | 4 | 3 | 3 |
| CLO3 | | | | | 5 | | | 4 | | 4 | | | 4 | 3 | 3 |
| CLO4 | | | | | 5 | | | 4 | | 4 | | | 4 | 3 | 3 |
| CLO5 | | | | | 5 | | | 4 | | 4 | | | 4 | 3 | 3 |
| Tổng hợp học phần | | | | | 5 | | | 4 | | 4 | | | 4 | 3 | 3 |

6. Phương pháp dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

| Phương pháp dạy | CLOs | | | | |
|-----------------------|------|-----|-----|-----|-----|
| | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Giảng lý thuyết | x | x | x | x | |
| Nghiên cứu trường hợp | x | x | x | x | |
| Thảo luận | x | x | x | x | |

| | | | | | |
|----------------------------|---|---|---|---|---|
| Đóng vai, mô phỏng | | | X | X | X |
| Thuyết trình của người học | X | X | X | X | X |
| Bài tập thực hành | | | X | X | X |
| Nghiên cứu thực tế | X | X | X | X | X |

7. Phương pháp học

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

| Phương pháp học | CLOs | | | | |
|-------------------------------|------|-----|-----|-----|-----|
| | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| Đọc tài liệu | X | X | X | X | |
| Tìm kiếm thông tin | X | X | | X | |
| Nhận xét tài liệu | X | X | X | X | |
| Làm việc nhóm | X | X | | X | X |
| Quan sát thực địa | X | X | X | X | X |
| Thực hành kỹ năng nghề nghiệp | | | X | X | X |

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

| T T | Tên học phần | Trực tiếp | | | | | | | | Trực tuyến (tối đa 30%) | | | | | | | |
|--------|----------------------------|-----------|-------------|-----------------------|-------------------------------|---------|------------|-------------|----------|-------------------------|-------------|-----------------------|-------------------------------|---------|------------|-------------|----------|
| | | Tự luận | Trắc nghiệm | Tự luận + Trắc nghiệm | Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp | Vấn đáp | Tiêu chuẩn | Bài tập lớn | Tác phẩm | Tự luận | Trắc nghiệm | Tự luận + Trắc nghiệm | Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp | Vấn đáp | Tiêu chuẩn | Bài tập lớn | Tác phẩm |
| | Luật pháp và đạo đức BC TT | X | | | | | X | X | | X | | | | | X | X | |

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá:

| Thành phần đánh giá | Hình thức đánh giá | Trọng số | CLOS |
|----------------------------------|---|----------|-----------|
| Đánh giá quá trình và giờ tự học | Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên | 20% | 1,2,5 |
| Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học | Thuyết trình, bài kiểm tra | 30% | 1,2,3,4 |
| Đánh giá cuối kỳ | Thi viết | 50% | 1,2,3,4,5 |

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Giờ lý thuyết: Đọc tài liệu trước khi lên lớp, đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực tham gia hoạt động học tập. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Giờ thực hành: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia hoạt động học tập. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Giờ tự học, giờ cá nhân: Tích cực tham gia tự học, đọc tài liệu, thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu:

10.1. Học liệu bắt buộc:

1. Nguyễn, Thị Trường Giang (2020), Pháp luật và đạo đức báo chí, NXB Đại học quốc gia Hà Nội
2. Nguyễn Thị Trường Giang (2018), 100 bản quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới, NXB Chính trị quốc gia Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Hoàng Đình Cúc (2013), Đạo đức nghề báo- Những vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị quốc gia Sự thật

10.2. Học liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Trường Giang (2017), Báo chí và Truyền thông đa phương tiện, NXB Đại học quốc gia Hà Nội
2. Nguyễn Thị Trường Giang (2011), Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo, NXB Chính trị- Hành chính




GIÁM ĐỐC

VIỆN TRƯỞNG

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN


PGS, TS. Phạm Minh Sơn


PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang


TS Nguyễn Thuỳ Vân Anh